

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày 22 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN N2 TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân N2: Ông Sòi Ngọc Dũng;

Bà Đinh Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân N2 tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân N2 tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân N2 tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Thị N, sinh năm 1982 tại xã B, huyện C, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 3, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Tiểu A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh doanh buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; N2 tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phùng Văn T và bà Quách Thị K; có chồng là Hoàng Văn T1 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Công N1 (đã chết); người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Công N1: Bà Hà Thị T2, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La; tạm trú: Tiểu khu 8, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La, là vợ của ông N1. Có mặt.

+ Ông Tòng Văn N2 (đã chết); người đại diện hợp pháp của anh Tòng Văn N2: Bà Cầm Thị T3, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, là vợ của ông N2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/02/2019, Tòng Văn N2, sinh năm 1970, nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La đến làm nương thuê và ở luôn tại gia đình ông Nguyễn Bá N4 ở tiểu khu 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La.

Trưa ngày 14/02/2019, gia đình ông Nguyễn Bá N4 tổ chức bữa cơm, trong đó có Tòng Văn N2, Nguyễn Công N1, sinh năm 1959 là hàng xóm với ông N4 và ông Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Bá H cùng trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình là người nhà của ông N4. Sau khi ăn cơm xong, N1 mời bà Nguyễn Thị T4 là em gái ông N4 cùng ông B, M, H và N2 sang nhà N1 chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ông B, M, H ra đón xe về quê ở Thái Bình, lúc này trong nhà chỉ còn lại N1, N2 và Phùng Thị N (*sống như vợ chồng với N1*). N1 và N2 ngồi nói chuyện với nhau tại ghế sofa trong phòng khách còn N ngồi gần đó xem điện thoại và không để ý câu chuyện giữa N1 và N2. N chỉ nghe thấy N1 nhiều lần nói với N2 “*chắc chú chẳng tin anh đâu*”. Sau đó N1 đứng dậy, đi vòng qua trước mặt N đến vị trí N2 ngồi lấy 01 con dao nhọn để trong bao da màu đen ở thành ghế sofa, dùng tay phải rút dao, tay trái vừa cầm bao dao vừa đẩy đầu N2 ngã ra phía sau rồi dùng tay phải cầm dao dí vào phía trước cổ N2. N thấy vậy đã can ngăn nên N1 cho dao vào bao để trên thành ghế sofa rồi ngồi nói chuyện tiếp.

Khoảng 05 đến 10 phút sau, N thấy N1 cầm bao dao, rút dao, tay trái N1 ấn vào đầu làm N2 ngã người ra phía sau, tay phải cầm dao đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau vào vùng ngực trái của N2 rồi rút dao ra ném xuống nền nhà trước mặt. Sau khi bị đâm, N thấy N2 dãy dụa, miệng kêu ặc ặc rồi ngã người ra phía sau, máu chảy nhiều ra áo nên N1 đã đỡ N2 nằm ngửa xuống ghế sofa, lúc này N2 nằm im không thấy có phản ứng gì. N thấy thế hoảng sợ bảo với N1 sẽ đi gọi anh T5 (*em trai N1*) đến đưa N2 đi cấp cứu nhưng N1 không đồng ý và dùng tay, chân đấm, đá vào mặt, vào người N quát “*mày ngu lắm*” và không cho N ra khỏi nhà. Sau đó, N1 lấy 01 khẩu súng, 01 roi điện cầm trên tay nói với N “*anh em mình cùng chết đi cho thanh thản*” rồi dí súng vào trán N bóp cò 03 lần nhưng súng không nổ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bà T4 đi qua nhà N1 thấy nước trong bể cá tràn ra ngoài nên gọi N1 ra tắt nước, N1 mở cửa đi ra ngoài khóa van nước thì N cũng đi ra ngoài hè rồi xin N1 về quán bán hàng. Sau khi N về quán bán hàng tại tiểu khu 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La thì N1 gọi điện đe dọa không được nói với ai chuyện N1 đâm N2, nếu không nghe lời thì N1 sẽ giết N và gia đình em gái N là Phùng Thị Thúy Thư, trú tại: Tiểu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La.

Sáng ngày 15/02/2019, N1 gọi điện bảo N đến nhà để nấu ăn sáng nhưng N không đến. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N1 gọi điện bảo N đến nhà nấu cơm, nếu không đến N1 sẽ xuống quán tìm, sợ bị đánh tiếp nên N đi xe máy đến nhà N1 trong tình trạng mắt trái bị bầm tím (*do bị N1 đánh trước đó*). Khi N đến nhà

N1 thì không thấy N2, phòng khách đã được dọn dẹp sạch sẽ, do sợ nên N không hỏi gì mà đi thẳng vào buồng ngủ. Tối ngày 15/02/2019, N1 bắt N ngủ lại. Trong hai ngày 16 và 17/02/2019, N còn đến nhà N1 thêm hai lần nữa.

Ngày 19/02/2019, bà Cẩm Thị T3 (là vợ *Tòng Văn N2*) do không liên lạc được với N2 và gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy nên đã đến Công an huyện C trình báo. Do nghi ngờ việc mất tích của N2 có liên quan đến Nguyễn Công N1, cán bộ Công an huyện C đã đến gặp N để hỏi về việc N2 bị mất tích nhưng N nói dối không biết và không trình báo sự việc với cơ quan Công an, sau đó N đã đón xe khách về nhà tại xã B, huyện C, tỉnh Ninh Bình.

Chiều ngày 20/02/2019, Công an huyện C đến nhà N1 để xác minh nhưng N1 có thái độ không hợp tác, đóng chốt cửa trong nhà không làm việc với Cơ quan Công an và có lời nói với thái độ tiêu cực. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N1 gọi điện cho con, cháu, bạn bè với nội dung chán nản muốn chết. Sau khi nghe điện của N1, anh Đinh Xuân T6 (là *cháu ruột của N1*) và Đinh Hồng T7 (là *bạn của N1*) đến nhà N1 thì thấy N1 ở trong phòng khách, các cửa ra vào đều bị khóa trong, gọi nhưng N1 không mở cửa. Khi anh T6 và T7 đang ở ngoài sân thì nghe tiếng súng nổ trong nhà nên T6 và T7 đã gọi thêm người đến phá cửa nhà N1 để vào bên trong thì phát hiện N1 đang trong tư thế nằm bất tỉnh ở ghế tại phòng khách, tay cầm 01 khẩu súng ngắn tự chế để trên ngực, trên đầu có vết thương. Gia đình đã đưa N1 đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng N1 đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện C.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi đối với Nguyễn Công N1, phát hiện 01 vết thương vùng thái dương phải có hình tròn, lỗ thủng sương hộp sọ; mở hộp sọ phát hiện 01 đầu đạn bằng kim loại đã biến dạng có kích thước 1,2x0,6cm.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường là nhà ở của Nguyễn Công N1 phát hiện tại bể nuôi cá có 01 tử thi là nam giới bị chèn, đè bởi 02 đoạn tre cài vào thành bể và dây thép buộc vào vai (*02 đầu dây thép được buộc với 02 bao tải dừa lớn có chứa đá hộc bên trong*), xác định là thi thể *Tòng Văn N2*. Phía trong nhà N1 phát hiện thu giữ: 160 viên nén nghi là ma túy tổng hợp (*gồm 158 viên màu hồng, 02 viên màu xanh*); 01 khẩu súng ngắn tự chế bắn đạn thể thao và nhiều vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan.

Tiến hành khám nghiệm tử thi *Tòng Văn N2* phát hiện trên người tử thi có rất nhiều vết thương do vật sắc nhọn gây nên trong đó có vết thương vùng ngực như mô tả của Phùng Thị N; mổ tử thi thấy phổi, màng tim, gan bị tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của Nguyễn Công N1, *Tòng Văn N2* và trưng cầu một số giám định khác có liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 520/GDPY ngày 01/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Tòng Văn N2* chết do sốc mất máu tối cấp do đa vết thương tim; thời gian chết trong khoảng 1,5 đến

02 giờ sau bữa ăn cuối cùng (07 - 08 ngày tính đến thời điểm giám định).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 519/GDPY ngày 01/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Nguyễn Công N1 chết do vết thương sọ não do hỏa khí.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 63/19/TC-ADN ngày 26/3/2019 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Dấu vết nghi là máu thu tại nếp mắt bàn, ngăn kéo bàn sát góc tường phía bắc và dấu vết nghi là máu trên giấy dán tường trong phòng khách nhà Nguyễn Công N1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của tử thi Tòng Văn N2.

Tại Kết luận giám định số 551 ngày 06/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với 01 khẩu súng ngắn và 11 viên đạn thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường kết luận:

“- Khẩu súng gửi giám định không phải súng quân dụng, nhưng có tính năng, tác dụng như súng quân dụng; Tên súng: Không xác định được; Súng còn sử dụng để bắn được.

- 11 (mười một) viên đạn gửi giám định ký hiệu Đ1, Đ2 không phải là đạn của súng quân dụng; Đạn còn sử dụng để bắn được; Đạn thường được sử dụng cho súng thể thao”.

* Đối với hành vi giết người của Nguyễn Công N1:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2019, khi Nguyễn Công N1 và Tòng Văn N2 nói chuyện với nhau tại phòng khách nhà N1 thuộc tiểu khu 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La thì có Phùng Thị N ngồi gần đó. Trong quá trình nói chuyện, giữa N1 và N2 xảy ra to tiếng, thách thức nhau. Mặc dù được N can ngăn nhưng N1 đã sử dụng dao nhọn đâm vào ngực trái của N2. Tuy N khai chỉ chứng kiến N1 đâm N2 một lần vào ngực trái khiến N2 chảy nhiều máu, bất tỉnh nhưng kết quả khám nghiệm tử thi xác định N2 bị đâm tổng cộng 71 vết thương (trong đó có vết thương phù hợp với lời khai của N); kết quả giám định ADN xác định có dấu vết máu của N2 trong phòng khách nhà N1. Ngày 15/02/2019, khi N quay lại thì nhà N1 đã được dọn dẹp sạch sẽ và trong khoảng thời gian trên xác định không có ai xuất hiện tại nhà N1. Do đó có cơ sở xác định N1 đã sử dụng dao nhọn đâm nhiều lần vào người làm N2 tử vong, sau đó để che giấu tội phạm, N1 đã thu dọn hiện trường, đốt phá ô đĩa ghi Camera đặt quanh nhà rồi giấu xác N2 vào bể nuôi cá của gia đình mình. Hành vi nêu trên của N1 có đủ yếu tố cấu thành tội Giết người được quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 20/02/2019, N1 đã sử dụng súng tự chế bắn vào đầu tử tử tại phòng khách nhà N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với vụ án hình sự “Giết người” nêu trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về phần N2 sự: Sau khi sự việc xảy ra, bà Hà Thị T2 là vợ của Nguyễn Công N1 đã bồi thường cho gia đình Tòng Văn N2 số tiền 33.000.000đ theo yêu cầu của gia đình Tòng Văn N2.

*** Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Công N1:**

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ tại phòng khách nhà Nguyễn Công N1 160 viên nén nghi là ma túy tổng hợp. Tại Kết luận giám định số 523 ngày 03/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Các viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine; các viên nén màu xanh không phải là ma túy; tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 15,79gam, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Công N1 là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp (*Methamphetamine*) và có biểu hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi ly thân vợ, N1 sống một mình ở nhà và có quan hệ tình cảm với Phùng Thị N nhưng trong thời gian này, N không thường xuyên đến nhà N1 nên không biết việc N1 tàng trữ và sử dụng ma túy. Sau khi sự việc xảy ra, N1 đã dùng súng tự tử, lúc đó chỉ có một mình N1 ở trong nhà, cửa nhà khóa trong nên có cơ sở kết luận Nguyễn Công N1 đã có hành vi tàng trữ ma túy tại nhà riêng. Tuy nhiên, do N1 đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với vụ án hình sự “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Đối với Phùng Thị N:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 14/02/2019, Phùng Thị N là người trực tiếp chứng kiến hành vi Nguyễn Công N1 dùng dao nhọn đâm vào ngực trái của Tòng Văn N2 khiến N2 bị mất nhiều máu, nằm bất tỉnh trên ghế và không cử động, N đoán là N2 đã chết.

Trong thời gian từ ngày 14/02/2019 đến ngày 21/02/2019, N nhiều lần di chuyển đến nhiều địa điểm khác nhau, có đủ điều kiện và thời gian để báo cho cơ quan có thẩm quyền về hành vi nêu trên của Nguyễn Công N1 nhưng N không thực hiện. Ngày 19/02/2019, khi được Công an huyện C gặp hỏi về việc N2 bị mất tích, N nói dối không biết và không trình báo sự việc với cơ quan Công an. Việc N trình bày nhìn thấy N1 đâm N2 01 lần vào ngực trái phù hợp với kết quả khám nghiệm tử thi Tòng Văn N2. Tính từ thời điểm N chứng kiến sự việc đến khi N1 tự tử là 06 ngày, trong thời gian này, do N không tố giác dẫn đến việc không kịp thời phát hiện tội phạm, để cho N1 có đủ thời gian tiêu hủy chứng cứ, giấu xác N2 và tự tử gây khó khăn cho công tác điều tra, xác minh.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-P2 ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân N2 tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phùng Thị N về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

*** Tranh tụng tại phiên tòa:**

Bị cáo Phùng Thị N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và không khai báo gì thêm.

Bà Hà Thị T2 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại một số đồ vật, tài sản của Nguyễn Công N1 bị thu giữ trong vụ án.

*** Tranh luận tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Thị N phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, k, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Thị N từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Không tố giác tội phạm và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phùng Thị N không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hà Thị T2 không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Cầm Thị T3 là người đại diện hợp pháp của ông Tòng Văn N2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án; kết quả điều tra cũng đã làm rõ về nguồn gốc số đồ vật, tài sản của ông Tòng Văn N2 bị thu giữ trong vụ án và làm rõ yêu cầu của bà Cầm Thị T3 đối với số đồ vật, tài sản này nên sự vắng mặt của bà T3 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T3 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo Phùng Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp

pháp trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y về tử thi đối với Tòng Văn N2; kết quả thực nghiệm điều tra; các kết luận giám định đối với số vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 14/02/2019, tại nhà của Nguyễn Văn N1 tại tiểu khu 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La, Phùng Thị N là người trực tiếp nhìn thấy Nguyễn Công N1 sử dụng 01 con dao mũi sắc, nhọn đâm vào ngực trái của Tòng Văn N2 dẫn đến N2 bị mất nhiều máu, nằm bất tỉnh. N đoán là N2 đã chết nhưng sau khi N về quán bán hàng thì bị N1 gọi điện thoại đe dọa sẽ giết chết N và cả nhà em gái N là Phùng Thị Thúy Thư nên N đã không trình báo sự việc nêu trên.

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ ngày 14/02/2019 đến ngày 21/02/2019, N nhiều lần di chuyển đến nhiều địa điểm khác nhau; hơn nữa, ngày 19/02/2019, N còn làm việc với Công an huyện C về việc Tòng Văn N2 bị mất tích nên N có đủ thời gian và điều kiện cần thiết để trình báo nhưng N vẫn nói dối là không biết và không trình báo hành vi của Nguyễn Công N1 với cơ quan chức năng.

Xét thấy, Phùng Thị N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của Nguyễn Công N1 là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù có các đủ điều kiện cần thiết nhưng N lại không thực hiện việc tố giác tội phạm đối với N1, tạo điều kiện cho N1 có đủ thời gian để tiêu hủy chứng cứ sau đó tự tử, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Hành vi nêu trên của Phùng Thị N đã phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự, có hình phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị Nguyễn Công N1 đe dọa sẽ giết chết bị cáo và cả nhà em gái của bị cáo là Phùng Thị Thúy Thư. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, k, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội mà còn tạo dư luận xấu và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình và chính quyền địa phương bảo lãnh nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đảm bảo biện pháp răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Đối với đối tượng Nguyễn Công N1:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Vào ngày 14/02/2019, tại nhà của Nguyễn Công N1, địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La, do mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện, Nguyễn Công N1 đã có hành vi dùng dao nhọn đâm tổng cộng 71 vết thương vào người Tòng Văn N2, hậu quả làm Tòng Văn N2 tử vong. Ngoài ra, Nguyễn Công N1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 15,79 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà riêng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Công N1 có đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do Nguyễn Công N1 đã tự tử, chết vào ngày 20/02/2019 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với vụ án hình sự “*Giết người*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nêu trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm N2 sự: Trong quá trình điều tra, bà Hà Thị T2 (vợ Nguyễn Công N1) đại diện gia đình Nguyễn Công N1 đã bồi thường cho gia đình Tòng Văn N2 số tiền 33.000.000đ. Tại phiên tòa, bà Hà Thị T2 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với số tiền đã bồi thường cho gia đình Tòng Văn N2. Hơn nữa, trách nhiệm bồi thường N2 sự này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thị N nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[7] Về vật chứng:

* Đối với một số đồ vật, tài sản đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI GZ150-A; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Công ty TNHH MTV DV CK ô tô Phú Dũng; 01 xe mô tô Honda loại Airblade; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Công N1; 01 chùm chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa xe mô tô BKS 26K1 - 136.99 và 04 chìa khóa bằng kim loại; 01 thẻ căn cước công N2 mang tên Phùng Thị N: Quá trình điều tra xác định số đồ vật, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Công Phú, sinh năm 1950, trú tại: Tiểu khu 20, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sơn La; bà Hà Thị T2 và bị cáo Phùng Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Đối với số vật chứng còn lại đang được lưu giữ tại kho vật chứng của

Cục Thi hành án N2 sự tỉnh Sơn La:

Đối với 15,18 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với trang phục, mẫu máu, muối ám, 01 viên kim loại hình trụ thu giữ từ tử thi Nguyễn Công N1; trang phục, 01 chiếc răng tại hàm răng cửa thu giữ từ tử thi Tòng Văn N2; 01 thảm trải sàn màu đỏ, hoa văn trắng đen, 01 con dao bằng kim loại, mũi nhọn, 01 con dao dạng dao gấp, 02 vỏ đạn màu vàng, 02 chiếc rèm cửa màu trắng, 01 ống thủy tinh trong suốt, 01 mô hình súng kíp, mẫu máu, 01 mảnh giấy dán tường màu vàng, 01 chiếc đầu thu Camera gắn 01 ổ cứng đã bị cháy sém, 04 hòn đá màu trắng xám không rõ hình dạng, 01 chiếc quần dài màu đỏ, 01 chiếc quần lửng màu đen, 01 đoạn dây thừng màu trắng, 04 viên gạch, 04 đoạn dây thép màu xám đen, 01 chiếc bao tải dứa màu xanh, 01 chiếc bao tải lưới màu đen thu giữ khi khám nghiệm hiện trường tại nhà Nguyễn Công N1 và trong quá trình điều tra: Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SAPPHIRE màu trắng thu giữ của Phùng Thị N: Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Công N1 trong quá trình điều tra: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Công N1 là bà Hà Thị T2 có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại những tài sản nêu trên. Xét đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Công N1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thị N. Do Nguyễn Công N1 đã chết nên cần chấp nhận đề nghị của bà Hà Thị T2, trả lại số tài sản nêu trên cho bà T2.

Đối với 01 chiếc roi điện, 11 viên đạn, 01 khẩu súng dạng côn quay, 01 khẩu súng kíp: Xét đây là công cụ hỗ trợ, đạn và vũ khí tự chế nên cần giao cho Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo Phùng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, k, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phùng Thị N phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Xử phạt bị cáo Phùng Thị N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Thị N cho Ủy ban nhân N2 xã B, huyện C, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 15,18 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ Trang phục thu giữ trên tử thi Nguyễn Công N1 gồm: 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 chiếc áo phông cổ tròn dài tay màu đen, 01 chiếc thắt lưng da màu nâu được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

+ Mẫu máu thu giữ của tử thi Nguyễn Công N1 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ Muội ám thu quanh vết thương vùng thái dương phải của tử thi Nguyễn Công N1 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ Muội ám thu trên bàn tay phải của Nguyễn Công N1 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) viên kim loại hình trụ đã biến dạng được niêm phong trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) thảm trải sàn màu đỏ, hoa văn trắng đen, kích thước 2,4m x 3,35m được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) con dao bằng kim loại, lưỡi liền chuôi, mũi nhọn, dài 17cm, bản rộng nhất 2,8cm, đường kính chuôi dao 1,8cm được niêm phong trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) con dao dạng dao gấp dài 21cm, tay cầm bằng nhựa dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, bản rộng nhất 12,7cm được niêm phong trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 02 (hai) vỏ đạn màu vàng, kích thước 1,5cm được niêm phong cùng với 04 viên đạn vỏ màu vàng trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 02 (hai) chiếc rèm cửa màu trắng, có bám dính nhiều dấu vết màu nâu, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ống thủy tinh trong suốt.

+ 01 (một) mô hình súng kíp dài 75cm, đường kính 0,8cm.

+ 01 (một) mẫu máu thu giữ ở ghế Sofa trong nhà của Nguyễn Công N1.

+ 01 (một) mảnh giấy dán tường màu vàng, kích thước 62cm x 60cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) mẫu máu thu giữ tại nếp mặt bàn, gần kéo bàn sát góc tường bắc tại nhà Nguyễn Công N1.

+ 01 (một) chiếc đầu thu Camera gắn một ổ cứng, đã bị cháy sém, không xác định được nhãn hiệu, chủng loại.

+ Trang phục thu giữ trên tử thi Tòng Văn N2 gồm: 01 áo lót trắng cộc tay, 01 chiếc quần dài màu đen, 01 chiếc quần đùi màu xanh được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) chiếc răng tại hàm răng cửa của tử thi Tòng Văn N2 được đựng trong một lọ nhựa màu trắng.

+ 04 (bốn) hòn đá màu trắng xám, không rõ hình dạng, nặng khoảng 120kg.

+ 01 (một) chiếc quần dài màu đỏ, 01 (một) chiếc quần lửng màu đen thu giữ của tử thi Tòng Văn N2 được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) đoạn dây thừng màu trắng.

+ 04 (bốn) viên gạch có kích thước 20 x 11cm, đã qua sử dụng.

+ 04 (bốn) đoạn dây thép màu xám đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc bao tải dừa màu xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc bao tải lưới màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Hà Thị T2 03 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Công N1 gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh - đen (*điện thoại cảm ứng*), có 02 imei có 04 số cuối: Imei 1 658/8, Imei 2 658/6, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng, MODEL A1453, imei có 04 số cuối 5719, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE màu ghi xám, MODEL

A1453, imei có 04 số cuối 7884, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Thị N:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, số imei 1 86352603128574, số imei 2 863526031028566, bên trong có 02 sim điện thoại, sim 1 có số thuê bao 0326350600, sim 2 có số thuê bao 0866566805 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SAPPHIERE màu trắng, xe tay ga, biển kiểm soát 26K4 - 5969, xe có số khung RRS2CJ30271-008973, số máy RRSSA1P52QMJ0008973, xe không có chìa khóa, không có gương chiếu hậu, bên sườn phải của xe hướng từ yên xe xuống bị vỡ, hỏng.

- Giao cho Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền:

+ 01 (một) chiếc roi điện được đựng trong túi vải màu đen có chữ 928 TYPE, đã qua sử dụng.

+ 07 (bảy) viên đạn được niêm phong trong một chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 04 (bốn) viên đạn vỏ màu vàng được niêm phong cùng với 02 vỏ đạn màu vàng trong một chiếc phong bì do Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) khẩu súng dạng côn quay, kích thước 10,5cm, đường kính nòng 1,2cm được niêm phong trong một chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) khẩu súng kíp (*súng tự chế*) bằng kim loại màu đen dài 80cm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phùng Thị N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2020); người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PA01 - Công an tỉnh Sơn La;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh N4 Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải